

TUẦN 2**Sáng : Thứ hai ngày 12 tháng 9 năm 2022****Tiết 1: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM****SINH HOẠT DƯỚI CỜ : XÂY DỰNG ĐÔI BẠN CÙNG TIẾN****I. MỤC TIÊU:**

- HS có ý thức đoàn kết, giúp đỡ bạn bè trong học tập và rèn luyện.

II. CHUẨN BỊ:

- Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

- Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu 2:
 - + Ôn định tổ chức.
 - + Chinh đón trang phục, đội ngũ
 - + Đứng nghiêm trang
 - + Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca
 - + Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.
 - + Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường.
 - * Thực hiện nghi lễ chào cờ
 - * Nhận xét thi đua của các lớp trong tuần
 - * Tổ chức một số hoạt động trải nghiệm cho học sinh.
 - Nhà trường triển khai một số nội dung phát động phong trào “Đôi bạn cùng tiến.
 - + Nhắc nhở HS tham gia giúp đỡ các bạn trong lớp về việc học tập và rèn luyện.
 - Các lớp đăng kí thành lập những đôi bạn cùng tiến để cùng giúp đỡ nhau học tập tốt, khuyến khích những bạn ở gần nhà nhau có thể đăng kí thành một đôi.
 - Hướng dẫn một số việc làm để HS thực hiện: hăng hái tham gia xây dựng bài; giảng bài cho bạn khi bạn không hiểu, tranh thủ hướng dẫn, giúp đỡ bạn làm các bài GV vừa dạy trong giờ ra chơi, nghỉ giải lao, cùng nhau chuẩn bị bài nhà.)

Tiết 2 + 3: Tiếng Việt**BÀI : A, a (tiết 1+ 2)****I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- * Năng lực: Nhận biết và đọc đúng âm a, viết đúng chữ a.
- Phát triển kĩ năng nói lời chào hỏi.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh họa qua các tình huống reo vui “a”, tình huống cần nói lời chào hỏi (chào gặp mặt, chào tạm biệt).
- Phát triển ngôn ngữ phù hợp với bài học.
- *Phẩm chất: HS mạnh dạn trong giao tiếp, trách nhiệm trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng Powerpoint, máy vi tính, ti vi.

- HS: Bộ đồ dùng TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1. Mở đầu (5 ').

- GV cho HS đọc, viết nét cong kín và nét móc xuôi

- GV cho cả lớp hát

- HS thực hiện

- HS hát

2. Nhận biết(5')

- GV cho HS quan sát tranh

- Tranh vẽ những ai?

-HS quan sát

- Nam và Hà đang làm gì ?

- HS trả lời

- Hai bạn có vui không ?

- GV đưa câu nhận biết : **Nam và Hà ca hát.**

- GV cho HS đọc câu nhận biết

- HS đọc đồng thanh

- GV giới thiệu tiếng có chứa âm **a**

- HS nghe

- GV giới thiệu chữ **a**

3. Luyện đọc âm a (12')

- GV đưa chữ a in lên bảng

- HS quan sát

- GV đọc mẫu âm a và yêu cầu học sinh đọc

-HS nối tiếp đọc

- GV sửa lỗi phát âm của HS (nếu cần thiết).

- GV yêu cầu HS ghép âm **a**

- HS thực hiện ghép âm **a**

- GV cho HS đọc chữ vừa ghép

- HS đọc

- GV có thể kể câu chuyện ngụ ngôn Thỏ và cá sấu

để thấy rõ đặc điểm phát âm của âm a

- HS lắng nghe

- GV nhấn mạnh: Khi phát âm âm a miệng mở to để luồng hơi đi ra tự do

- Yêu cầu học sinh phát âm

- Cho học sinh thi đọc giữa các nhóm

- HS thi đọc

- Nhận xét, tuyên dương học sinh đọc tốt

* Nghỉ giải lao(3')

4. Viết bảng (10')

- GV giới thiệu chữ ghi âm a theo các kiểu: in thường, viết thường, in hoa, viết hoa
- GV đưa mẫu chữ viết thường và yêu cầu HS quan sát sau đó nêu cấu tạo
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ a
- GV cho HS viết bảng con chữ a
- GV nhận xét bài viết của HS

- HS quan sát
- HS nêu
- HS nghe
- HS viết bảng con chữ a

TIẾT 2

5. Viết vở (12')

- GV yêu cầu học sinh tô chữ a viết thường
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Tuyên dương, nhận xét và sửa bài của một số học sinh (nếu cần)

** Nghỉ giải lao(3')*

6 . Đọc (12')

- Yêu cầu học sinh đọc thầm âm a
- GV đọc mẫu âm a.
- GV cho học sinh đọc thành tiếng a (cá nhân, nhóm, lớp)
- GV yêu cầu học sinh quan sát tranh 1, 2 và trả lời câu hỏi:
 - + Nam và các bạn đang chơi trò chơi gì?
 - + Vì sao các bạn vỗ tay reo a"?
 - + Hai bố con đang vui chơi ở đâu?
 - + Họ reo to "a" vì điều gì?

- Học sinh tô chữ a trong vở Tập viết
- Học sinh nghe
- Học sinh đọc thầm
- Học sinh nghe.
- Học sinh đọc
- Học sinh quan sát tranh
- Học sinh trả lời câu hỏi
- Học sinh nghe

- GV: Nam và các bạn đang chơi thả điều. Các bạn thích thú vỗ tay reo "a" khi thấy điều của Nam bay lên cao. Hai bồ con đang vui chơi trong một công viên nước. Họ reo to "a" vì trò chơi rất thú vị

7. Nói theo tranh (5')

- GV yêu cầu HS quan sát từng tranh 1, 2 trong SGK

+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?

+ Những người trong tranh đang làm gì?

+ Theo em, khi vào lớp Nam sẽ nói gì với bố và bạn ấy sẽ chào bố như thế nào?

+ Khi vào lớp học, Nam nhìn thấy ai đứng ở cửa lớp?

+ Nhìn thấy cô giáo, Nam chào cô như thế nào?

- Nam nhìn thấy cô giáo. Nam có thể chào cô:

"Em chào cô ạ!" "Thưa cô, em vào lớp!"

- Yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, đóng vai 2 tình huống trên Lưu ý thể hiện nét mặt và ngữ liệu phù hợp với lời chào.

- Đại diện một nhóm đóng vai trước lớp

- Nhận xét, tuyên dương học sinh

8. Vận dụng, dặn dò (3')

- Gọi HS đọc a?

- Nhận xét giờ học.

- Xem bài sau.

- Học sinh quan sát tranh

- Học sinh trả lời.

- HS trả lời.

- Học sinh thực hiện tình huống theo nhóm đôi

- Học sinh đóng vai trước lớp

- Học sinh nghe

- HS đọc

- HS lắng nghe

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

Tiết 4: Tự nhiên và xã hội

BÀI 1: GIA ĐÌNH EM (tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

***Năng lực: Về nhận thức khoa học:**

- Kể được công việc của bạn An khi tham gia công việc nhà.

-Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

.- Đặt được các câu hỏi đơn giản về công việc nhà phù hợp với lứa tuổi các em

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về công việc nhà của bạn An.

***Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:**

- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

- Thông qua tiết học, HS nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân với những người thân trong gia đình.

*** Phẩm chất**+ Luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng Powerpoint, máy vi tính, ti vi.

- HS: giấy A4, màu vẽ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Mở đầu (3')

- HS hát

2. Hình thành kiến thức mới . (14')

Hoạt động 5. Tìm hiểu công việc nhà của bạn An.

-MT: Nêu được một số công việc của bạn An khi tham gia công việc nhà. Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về công việc nhà của bạn An.

Bước 1. Làm việc theo cặp.

- GV trình chiếu tranh ở trang 11 SGK

- GV HD HS quan sát hình ở trang 11, thảo luận để trả lời các câu hỏi gợi ý.

+ Khi ở nhà, bạn An làm các công việc gì?

+ Bạn An có vui vẻ khi tham gia việc nhà không?

- GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm nếu cần thiết.

- HS quan sát

- HS theo dõi, thảo luận, thống nhất

ý kiến trả lời các câu hỏi:

+ Khi ở nhà, bạn An làm các việc

như: lau bàn, tưới cây, gấp quần áo,

chơi với em, đưa nước cho bà.

+ Nhìn nét mặt cho thấy bạn An rất

vui vẻ khi tham gia việc nhà.

Bước 2. Làm việc cả lớp

- GV mời 1 số cặp lên chia sẻ trước lớp
- GV mời HS các nhóm bạn nhận xét
- GV nhận xét

3. Luyện tập và vận dụng 15'**HD6. Giới thiệu công việc nhà của em.**

MT: Nêu được một số công việc em có thể tham gia công việc nhà.- Đặt được các câu hỏi đơn giản về công việc nhà phù hợp với lứa tuổi các em.

Bước 1. Làm việc theo cặp

- GV hướng dẫn HS làm việc tìm hiểu các nội dung về công việc nhà của mỗi thành viên.

- GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:

+ Ở nhà, bạn có thể làm những công việc gì?

+ Bạn cảm thấy thế nào khi làm việc nhà.

- GV đi quan sát, hỗ trợ các nhóm

Bước 2. Làm việc cả lớp

- GV mời 1 số cặp lên chia sẻ trước lớp

- GV mời HS các nhóm bạn nhận xét

- GV nhận xét và đưa ra thông điệp: Chúng ta hãy làm việc nhà mỗi ngày nhé.

4. Củng cố, dặn dò (3')

+ Khi ở nhà, bạn làm các công việc gì?

- Nhận xét giờ học. Xem bài sau.

- Đại diện 1 số cặp lên trình bày trước lớp
- Các nhóm đánh giá bạn

- HS thảo luận, chia sẻ theo hình thức 1

HS hỏi một học sinh trả lời.

- HS trả lời theo công việc đã làm hàng ngày.

- HS trả lời theo cảm xúc cá nhân

- Đại diện 1 số cặp lên trình bày trước lớp
- Các nhóm đánh giá bạn

- HS nêu ý kiến

- HS lắng nghe

Chiều : Thứ hai ngày 12 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: ĐẠO ĐỨC

Bài 2: EM GIỮ SẠCH RĂNG MIỆNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

* Năng lực: Sau bài học, HS sẽ:

- Nêu được các việc làm để giữ sạch răng miệng
- Biết vì sao phải giữ sạch răng miệng
- Tự thực hiện giữ sạch răng miệng đúng cách, năng lực điều chỉnh hành vi.

* Phẩm chất: Bài học góp phần hình thành, phát triển cho học sinh ý thức tự chăm sóc, giữ vệ sinh răng miệng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng Powerpoint, máy vi tính, ti vi. (bài hát “Anh Tí sún” sáng tác Hùng Lô)
- HS: SGK.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Ôn và khởi động: (5')

- Nêu các việc em đã làm để giữ đôi tay sạch sẽ?

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Anh Tí sún”

Em khuyên bạn Tí điều gì để không bị sâu răng?

- KL: Chúng ta cần giữ vệ sinh răng miệng để có nụ cười xinh.

- GV nêu tên bài.

2. Khám phá: (10')

a. Hoạt động 1: Khám phá lợi ích của việc giữ sạch răng miệng (5')K

MT: HS biết lợi ích của việc giữ sạch răng miệng.

- GV chiếu hình lên bảng.

- GV đặt câu hỏi theo tranh:

+ Bạn nào đã biết giữ sạch răng miệng?

- HS trả lời.

- HS hát.

- HS trả lời.

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS nhắc lại tên bài.

- HS quan sát tranh.

- HS trả lời.

- HS nhận xét, bổ sung.

- + Vì sao em cần giữ vệ sinh răng miệng?
- + Nếu không giữ sạch răng miệng thì điều gì sẽ xảy ra?

- Giáo viên lắng nghe, khen ngợi HS trình bày tốt.

Kết luận:

- Bạn gái trong tranh đã biết giữ vệ sinh răng miệng bằng cách đánh răng hàng ngày
- Giữ vệ sinh răng miệng giúp em có hơi thở thơm tho và nụ cười xinh
- Nếu không giữ vệ sinh răng miệng có thể khiến răng bị sâu, bị đau.

b. Hoạt động 2: Em đánh răng đúng cách (5')K

MT: HS nắm được các bước đánh răng đúng cách.

- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng
- Quan sát tranh và cho biết:
- + Em đánh răng theo các bước như thế nào?
- GV gợi ý:

1/ Chuẩn bị bàn chải và kem đánh răng

2/ Lấy kem đánh răng ra bàn chải

3/ Lấy nước

4/ Sử dụng bàn chải để vệ sinh mặt trong, ngoài, nhai

5/ Súc miệng bằng nước sạch

6/ Vệ sinh bàn chải đánh răng và cất đúng nơi quy định

Kết luận: Chải răng đúng cách giúp em giữ vệ sinh răng miệng để có hàm răng chắc khỏe.

* Giải lao.

3. Luyện tập (10')

a. Hoạt động 1: Em chọn bạn biết giữ vệ sinh răng miệng (5')K

- HS lắng nghe

-HS quan sát.

- HS thảo luận nhóm đôi.

- Đại diện một số nhóm trình bày.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe

MT: HS nhận biết được bạn biết giữ vệ sinh răng miệng.

- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK

- GV yêu cầu HS quan sát các bức tranh để lựa chọn bạn đã biết vệ sinh răng miệng:

+ Bức tranh vẽ gì ?

+ Bạn đã biết giữ vệ sinh răng miệng chưa ? Vì sao?

- Gv gọi mở để HS chọn những bạn biết giữ răng miệng (tranh 1,2,3), bạn chưa biết giữ vệ sinh răng miệng(tranh 4)

Kết luận: Em cần học tập hành động giữ vệ sinh răng miệng của các bạn tranh 1,2,3; không nên làm theo hành động của các bạn tranh 4.

b. Hoạt động 2: Chia sẻ cùng bạn(5')

MT: HS biết chia sẻ với bạn cách em làm để giữ vệ sinh răng miệng.

- GV nêu yêu cầu: Hãy chia sẻ với bạn các cách em giữ sạch răng miệng.

- GV nhận xét và điều chỉnh cho HS.

4. Vận dụng: (7')

a. Hoạt động 1: Đưa ra lời khuyên cho bạn (3')

MT: HS biết đưa ra lời khuyên đúng cho bạn.

- GV chiếu hình hoặc treo tranh lên bảng hoặc trong SGK hỏi: Em sẽ khuyên bạn điều gì?

- GV phân tích chọn ra lời khuyên phù hợp nhất.

Kết luận: Chúng ta không nên ăn kẹo vào buổi tối trước khi đi ngủ vì sẽ khiến răng của chúng ta bị sâu.5')

b. Hoạt động 2: Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hàng ngày (4')

MT: HS biết các việc cần làm để giữ răng miệng sạch sẽ.

- GV tổ chức cho HS thảo luận về các việc cần làm

- HS quan sát tranh.

- HS trả lời.

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe

- HS thảo luận nhóm đôi.

- Đại diện một số nhóm trình bày.

- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.

- HS quan sát tranh.

- HS trả lời.

- HS nhận xét, bổ sung.

- HS lắng nghe

để giữ răng miệng sạch sẽ.

Kết luận: Em luôn giữ răng miệng sạch sẽ hằng ngày để có nụ cười xinh, hơi thở thơm tho...

Thông điệp: GV đọc

5. Củng cố, dặn dò (3')

- Bạn đã biết giữ vệ sinh răng miệng chưa ? Vì sao?
- Nhận xét giờ học.
- Xem bài sau

- HS thảo luận nhóm đôi.
- Đại diện một số nhóm trình bày.
- Nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

Tiết 2; Tiếng Việt *

LUYỆN TẬP BÀI 1: A- a

I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- * Năng lực: Củng cố cho HS về cách đọc, nối, điền các tiếng có âm o và dấu hỏi.
- HS biết tô màu đúng vào những tiếng có chứa âm o và dấu hỏi.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm o và thanh hỏi có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết con vật, suy đoán nội dung tranh minh họa
- HS thêm yêu quý các vật nuôi mà HS biết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV + HS: Vở bài tập

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu(5')

- GV viết lên bảng be, bé, bẻ, bề.
- Yêu cầu HS đọc.
- GV nhận xét, đánh giá.

2. Luyện tập(27')

Bài 1. Nói?(17')

- GV nêu yêu cầu.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh, nói con vật có tiếng có chứa âm a.
- Tranh 3 vẽ gì?
- Tiếng “cà” có chứa âm gì?
- GV ghi lại: cà
- Tranh 4 tương tự. Ghi : cá, cà, na

Bài 2: Gà con tìm mẹ?(10')

-HS đọc, nhận xét, sửa sai

- HS nghe, nhắc lại

- Vẽ quả cà
- âm a, nối với âm a

- HS đọc thầm, đọc lại các tiếng đó

- GV nêu yêu cầu
- GV yêu cầu HS quan sát tranh dùng bút vẽ đường đi của gà con

3. Củng cố, dặn dò (3')

- Gọi HS đọc lại bài 1
- Nhận xét, tuyên dương.
- Xem bài sau.

- HS nghe, nhắc lại
- HS quan sát tranh dùng bút vẽ đường đi của gà con
- HS đọc thầm, 1 HS đọc
- HS đọc lại bài
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe, thực hiện.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

Tiết 3: Tự nhiên và xã hội*

Luyện tập BÀI 1: GIA ĐÌNH EM

. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Năng lực: Về nhận thức khoa học:

- Kể được công việc của bạn An khi tham gia công việc nhà.

-Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

- .- Đặt được các câu hỏi đơn giản về công việc nhà phù hợp với lứa tuổi các em
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về công việc nhà của bạn An.

*Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

- Tham gia việc nhà phù hợp với lứa tuổi.
- Thông qua tiết học, HS nhận biết và bày tỏ được tình cảm, cảm xúc của bản thân với những người thân trong gia đình.

* Phẩm chất+ Luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC - GV: Bài giảng Powerpoint, máy vi tính, ti vi.

- HS: giấy A4, màu vẽ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Mở đầu (3')

- HS hát

2. Hoạt động luyện tập và vận dụng.

-HS nghe

Mục tiêu:

- Giới thiệu được bản thân và các thành viên trong gia đình.
- Nêu được ví dụ về các thành viên trong gia đình dành thời nghỉ ngơi và vui chơi cùng nhau.
- Đặt được các câu hỏi đơn giản về các thành viên trong gia đình và công việc của họ.

Hoạt động 1. Giới thiệu về gia đình mình.

Bước 1. Làm việc theo cặp.

- Y/C các thành viên trong cặp giới thiệu cho nhau nghe về bản thân, gia đình.

- GV HD các nhóm làm việc: 1 bạn hỏi một bạn trả lời về gia đình qua các câu hỏi:

+ Gia đình bạn có mấy người? Đó là những ai?

+ Trong lúc nghỉ ngơi, gia đình bạn thường làm gì? Những lúc đó, bạn cảm thấy ntn?

Bước 2: Làm việc cả lớp.

- GV mời HS các nhóm bạn nhận xét

- GV nhận xét

HD2. Giới thiệu công việc nhà của em.

MT: Nêu được một số công việc em có thể tham gia công việc nhà.- Đặt được các câu hỏi đơn giản về công việc nhà phù hợp với lứa tuổi các em.

Bước 1. Làm việc theo cặp

- GV hướng dẫn HS làm việc tìm hiểu các nội dung về công việc nhà của một thành viên.

- GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:

+ Ở nhà, bạn có thể làm những công việc gì?

+ Bạn cảm thấy thế nào khi làm việc nhà.

- GV đi quan sát, hỗ trợ các nhóm

Bước 2. Làm việc cả lớp

- GV mời 1 số cặp lên chia sẻ trước lớp

- GV mời HS các nhóm bạn nhận xét

- GV nhận xét và đưa ra thông điệp: Chúng ta

- HS giới thiệu với bạn về : tên, tuổi, sở thích, năng khiếu....

- Theo dõi hướng dẫn

+ HS thay nhau hỏi và trả lời

- 1 số HS lên trình bày trước lớp:

- HS nhận xét

Thảo luận nhóm đôi

Chia sẻ trước lớp

Nhận xét

hãy làm việc nhà mỗi ngày nhé.

4. củng cố, dặn dò (3')

+ Khi ở nhà, bạn làm các công việc gì?

- Nhận xét giờ học. Xem bài sau.

Sáng: Thứ ba ngày 13 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: ÂM NHẠC

Giáo viên chuyên dạy

TIẾT 2: TOÁN

BÀI 1: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (Tiết 3)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1. Phát triển các kiến thức.

- Đọc, đếm, viết được các số từ 0 đến 5.
- Sắp xếp được các số từ 0 đến 5.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính có nội dung trình chiếu, ti vi
- Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CƠ BẢN

1. Khởi động(5')

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

2. Thực hành – luyện tập: 22'

*** Bài 1: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS đếm số lượng các con vật trong mỗi hình và khoanh tròn vào số ứng với số lượng mỗi con vật
- GV mời HS lên bảng chia sẻ
- GV cùng HS nhận xét

*** Bài 2: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài.
 - GV yêu cầu HS đếm số lượng thùng trên xe a)
- Vậy cần phải thêm mấy thùng nữa để trên xe có 3 thùng?

- HS nhắc lại y/c của bài

- HS quan sát đếm

- HS khoanh vào số thích hợp

- HS nhận xét bạn

- HS nhắc lại y/c của bài

- HS quan sát đếm

- HS nêu câu trả lời thích hợp

Tương tự với câu b) Hs tìm kết quả đúng

- GV mời HS lên bảng chia sẻ

- GV cùng HS nhận xét

*** Bài 3: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV yêu cầu HS tìm số thích hợp để điền vào ô trống thích hợp

- GV mời HS nêu kết quả

- GV cùng HS nhận xét

*** Bài 4: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài.

- GV yêu cầu đếm số lượng các sự vật có trong hình và điền vào ô tương ứng với mỗi hình

- GV mời HS nêu kết quả

- GV cùng HS nhận xét

3. Củng cố, dặn dò

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?

- Về nhà kể cho người thân nghe các số con đã học và tập viết các số đó.

- HS nhận xét bạn

- HS nhắc lại y/c của bài

- HS đếm thêm để tìm số thích hợp

-HS nêu câu trả lời

- HS nhận xét bạn

- HS nhắc lại y/c của bài

- HS đếm

-HS nêu câu trả lời

- HS nhận xét bạn

Tiết 3+ 4: Tiếng Việt

BÀI 2: B, b. Dấu huyền(tiết 1,2)

I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Năng lực: Nhận biết và đọc đúng âm b; đọc đúng tiếng, từ ngữ, câu có âm b, thanh huyền; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ b, dấu huyền; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ b, dấu huyền.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm b và thanh huyền có trong bài học.

- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Gia đình được gợi ý trong tranh.

- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật (nhận biết những thành viên trong gia đình: ông, bà, bố, mẹ, anh chị em) và suy đoán nội dung tranh minh họa (tình yêu thương giữa ông bà và cháu; tình yêu thương giữa con cái với cha mẹ; cảnh gia đình sum họp, đầm ấm...).

* Phẩm chất: Cảm nhận được những tình cảm tốt đẹp trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng Powerpoint, máy vi tính, ti vi.

- HS: Bộ đồ dùng TV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1: Mở đầu:(5')

- GV cho HS đọc, viết chữ a
- GV cho cả lớp hát

- HS thực hiện
- HS hát

2. Nhận biết(5')

- GV cho HS quan sát tranh
- Tranh vẽ những ai?
- Bà cho bé đồ chơi gì ?
- Nhận được quà của bà, bé có vui không ?
- GV đưa câu nhận biết : **Bà cho bé búp bê.**
- GV cho HS đọc câu nhận biết
- GV giới thiệu tiếng có chứa âm **b**
- GV giới thiệu chữ **b** và dấu huyền

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đọc đồng thanh
- HS nghe

3. Đọc (12')

*** Đọc âm**

*** Đọc âm b**

- GV đưa âm **b**- GV đọc mẫu
- Yêu cầu HS đọc âm **b**
- GV chỉnh sửa cách phát âm cho HS: lưu ý hai môi mím lại rồi đột ngật mở ra

- HS nghe
- HS đọc

* GV giới thiệu bài hát Búp bê bằng bông của tác giả Lê Quốc Thắng

*** Đọc tiếng**

+ Đọc tiếng mẫu:

- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu **ba, bà**
- Tiếng **ba, bà** có âm nào? Dấu nào ?
- GV cho HS đánh vần tiếng **ba, bà** ?
- GV cho HS đọc trơn tiếng **ba, bà** .

- HS quan sát
- HS nêu
- HS đánh vần: CN- N- L

+ Ghép chữ cái tạo tiếng

- Yêu cầu HS lấy BDD TV ghép tiếng có chứa âm **b**
- GV quan sát – giúp đỡ HS
- GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng vừa ghép
- GV yêu cầu HS đọc bài vừa ghép trong nhóm bàn
- GV cho 3- 5 HS mang bài lên bảng
- GV cho cả lớp đọc bài của HS trên bảng

- HS ghép tiếng theo yêu cầu
- HS đọc tiếng vừa ghép
- HS thực hiện

Nghỉ giải lao(3') * Đọc từ ngữ - GV đưa tranh SGK minh họa từ ba, - Đây là số mấy? - GV cho HS đánh vần tiếng ba: CN- N- L - GV cho HS đọc trơn. Tương tự dạy các từ bà, ba ba - GV cho HS đọc toàn bộ các từ : ba, bà, ba ba * Đọc lại các tiếng, từ ngữ - GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng, từ vừa học - GV tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm 4.Viết bảng (10') - GV giới thiệu chữ ghi âm b theo các kiểu: in thường, viết thường, in hoa, viết hoa và dấu huyền. - GV đưa mẫu chữ viết thường và yêu cầu HS quan sát sau đó nêu cấu tạo - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ b, ba, bà lưu ý vị trí dấu huyền - GV cho HS viết bảng con chữ b, ba, bà - GV nhận xét- chỉnh sửa bài viết của HS	- HS mang bài lên bản- Lớp đọc đồng thanh - HS quan sát - Số 3 - HS nối tiếp đánh vần : bờ - a- ba : ba - HS đọc lại toàn bài - HS thi đọc. - HS nghe - HS quan sát - HS quan sát – lắng nghe - HS viết bảng con
TIẾT 2 5. Viết vở (10') - GV yêu cầu học sinh tô và viết chữ b, bà chú ý cách nối từ chữ sang chữ a. - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách. - Tuyên dương, nhận xét và sửa bài của một số học sinh (nếu cần) * Nghỉ giải lao(3') 6 . Đọc (17') - Yêu cầu học sinh đọc thầm câu “ A, bà”	- Học sinh tô chữ b, viết chữ b, bà trong vở Tập viết - Học sinh nghe - Học sinh đọc thầm

- GV đọc mẫu câu “ A, bà”
- GV cho học sinh đọc câu “ A, bà” (cá nhân, nhóm, lớp)
- GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi:
- Tranh vẽ những ai?
- Bà mang theo quà gì?
- Ai chạy ra đón bà? Bé có vui không?
- Tình cảm giữa bà và bé Hà như thế nào ?

KL: Bà cho quà ,bé Hà rất vui, bà cháu rất quý mến Hà.

7. Nói theo tranh (5')

- GV yêu cầu học sinh quan sát màn hình
- + Tranh vẽ cảnh ở đâu , vào lúc nào? Gia đình gồm mấy người/ Khung cảnh gia đình như thế nào? Tại sao em biết?
- Yêu cầu HS thực hiện nhóm đôi, giới thiệu về gia đình bạn nhỏ cho bạn nghe.
- GV gọi đại diện các nhóm báo cáo
- Kể về gia đình mình cho các bạn cùng nghe?
- Nhận xét, tuyên dương học sinh

8. Củng cố, dặn dò (3')

- GV yêu cầu HS đọc?
- Nhận xét giờ học.
- Xem bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

- Học sinh nghe.
- Học sinh đọc
- Học sinh quan sát tranh
- Học sinh trả lời câu hỏi
- Học sinh nghe
- Học sinh quan sát tranh
- HS trả lời
- HS thực hiện theo nhóm
- Học sinh trả lời.
- HS kể
- HS đọc
- HS lắng nghe

Chiều: Thứ ba ngày 13 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG VIỆT *

LUYỆN TẬP BÀI 2: B, b dấu huyền

I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- * Năng lực: Củng cố cho HS về cách đọc, nói, điền các tiếng có âm b và dấu huyền.
- HS biết khoanh vào chữ cái và dấu thanh để tạo thành tên con vật .
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm c và thanh sắc có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết con vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ
- * phẩm chất: HS thêm yêu quý các vật nuôi mà HS biết.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV + HS: Vở bài tập

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu(5')

- GV viết lên bảng b, bà
- Yêu cầu HS đọc.
- GV nhận xét, đánh giá.

- HS đọc, nhận xét, sửa sai

2.Luyện tập (27')

Bài 1. Nói?(9')

- GV nêu yêu cầu.
- GV yêu cầu HS quan sát tranh, nói con vật, đồ vật có tiếng có chứa âm b.
- Tranh 1 vẽ gì?
- Tiếng “ba” có chứa âm gì?
- GV ghi lại: ba

- HS nghe, nhắc lại

- Tranh 2, 3, 4 tương tự. Ghi : bàn, ghế, bò

- Vẽ số ba
- âm b, nối với âm a

Bài 2. Tô màu quả bóng chữ b?(9')

- GV nêu yêu cầu
- GV yêu cầu HS đọc tiếng ở mỗi quả bóng
- Yêu cầu HS tô màu những quả bóng chứa b
- Yêu cầu HS đọc lại những tiếng vừa tô màu

- HS đọc thầm, đọc lại các tiếng đó

Bài 3: Điền a hoặc b.(9')

- GV nêu yêu cầu
- Cho HS quan sát tranh, nảy ra từ cần điền b hoặc a
- Điền sau đó viết tiếng đã điền đầy đủ , cho HS đọc tiếng đó

- HS nghe, nhắc lại
- HS tô màu: bé, bà, bê
- HS đọc lại

3. Củng cố, dặn dò (3')

- Gọi HS đọc lại bài 2: B, b
- Nhận xét, tuyên dương.
- Xem bài sau.

- HS nghe, nhắc lại
- HS quan sát tranh, tìm tên cho tranh
- Điền âm còn thiếu
- Đọc lại tiếng hoàn chỉnh
- HS đọc lại bài
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe, thực hiện.

Tiết 2: TOÁN *

LUYỆN: CÁC SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5 (VBT trang 6)

I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT: Giúp HS:

- * Năng lực: củng cố cho HS cách đếm mỗi nhóm có số lượng từ 1 đến 5.
 - Đếm, tô màu các nhóm, mỗi nhóm có số lượng từ 1 đến 5.
 - HS làm quen cách làm bài tập dưới hình thức trắc nghiệm.
 - Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản.
- * **Phẩm chất:** Tự giác, trung thực trong học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV + HS: Vở bài tập toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu (5')

- GV vẽ lên bảng: 5 chấm tròn; đưa 2 bút chì, 1 cái thước

2. Luyện tập (27')

- * Bài 1: Viết số thích hợp vào ô trống (7')
 - MT: HS đếm, viết được các số từ 1 đến 5.
 - GV nêu yêu cầu của bài.
 - GV yêu cầu HS làm bài
 - Chữa bài
 - GV cho HS đếm chậu hoa thứ nhất
- * Bài 2: Tô màu ngôi sao theo mẫu. (7')
 - MT: Củng cố cho HS cách đếm từ 1 đến 5.
 - GV nêu yêu cầu của bài.
 - GV yêu cầu HS làm bài
 - Chữa bài
- * Bài 3: (7')
 - MT: Củng cố cho HS đếm từ 1 đến 5.
 - GV nêu yêu cầu của bài.
 - GV yêu cầu HS làm bài
 - Chữa bài
- * Bài 4: (6')
 - MT: Củng cố cho HS đếm từ 1 đến 5.
 - GV nêu yêu cầu của bài.
 - GV yêu cầu HS làm bài
 - + GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.
 - Chữa bài

3. Củng cố, dặn dò (3')

- Đếm từ 1 đến 5, từ 5 về 1?
- Nhận xét, tuyên dương.
- Xem bài sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

- HS đếm, nêu miệng cách đếm
- HS hát
- HS mở VBT trang 6
- HS nhắc lại
- HS làm
- HS chữa bài
- có 5 bông hoa, điền số 5
- HS nhắc lại
- HS làm
- HS chữa bài
- HS lắng nghe và quan sát
- HS trả lời
- HS nhắc lại
- HS làm
- HS chữa bài
- HS tô màu đỏ vào bình hoa có 3 bông hoa
- HS đếm
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe, thực hiện

Tiết 3: Tự nhiên xã hội

BÀI 2. NGÔI NHÀ CỦA EM (tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

*** Năng lực:** Về nhận thức khoa học:

- Nói được địa chỉ nhà ở của mình.
- Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.
- + Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:
- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nhà ở và quang cảnh xung quanh ngôi nhà của em.

- Tham gia việc phù hợp để giữ nhà cửa ngăn nắp.

*** Phẩm chất:** HS luôn gần gũi, yêu thương ngôi nhà của mình.

+ HS tích cực vệ sinh, bảo vệ ngôi nhà của mình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bài giảng Powerpoint, máy vi tính, ti vi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Mở đầu (5 phút)

- Ổn định: GV cho HS nghe và hát theo lời một bài hát về ngôi nhà : Ngôi nhà của tôi.
- Cho HS nói cho nhau nghe về địa chỉ nhà của mình.
- Giới thiệu bài

2. Hình thành kiến thức mới .(13')

HD1. Tìm hiểu 1 số dạng nhà ở.

*** MT:** Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về 1 số dạng nhà ở.

*** Cách tiến hành:**

Bước 1. Làm việc theo cặp.

- GV chiếu 5 bức tranh ở trang 12, 13 (SGK).
- Yêu cầu học sinh quan sát và trả lời các câu hỏi:
- + Nói 1 số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở trong từng hình.

+ Nhà bạn gần giống nhà nào trong các hình này?

Bước 2. Làm việc cả lớp

- GV cho từng nhóm báo cáo kết quả làm

- Hát

- HS chia sẻ theo nhóm

- HS quan sát.

- HS làm việc trao đổi chia sẻ với nhau.

H1: Nhà 1 tầng, có vườn, có bếp riêng.

H2: Nhà 2,3 tầng liền kề

H3: Nhà nổi, xung quanh là nước.

H4. Nhà sàn. H5: Nhà chung cư

- Đại diện một số cặp lên trình bày

việc của mình.	kết quả trước lớp.
- GV cùng HS nhận xét * GV kết luận hoàn thiện các câu trả lời.	- HS nhận xét nhóm bạn.
3. Luyện tập và vận dụng.(14') Hoạt động 2. Giới thiệu về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.	
*MT: Nêu được nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở của mình.	
- Đặt được các câu hỏi đơn giản về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở. <i>Bước 1. Làm việc theo cặp.</i>	- HS giới thiệu với bạn về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở của mình.
- Y/C các thành viên trong cặp giới thiệu cho nhau nghe về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở của mình.	- Theo dõi hướng dẫn.
- GV HD các nhóm làm việc: 1 bạn hỏi một bạn trả lời về gia đình qua các câu hỏi:	
+ Nhà bạn là nhà một tầng hay nhiều tầng hay căn hộ trong khu tập thể, chung cư...+ Xung quanh nhà bạn có những gì?	+ HS thay nhau hỏi và trả lời
<i>Bước 2: Làm việc cá nhân.</i>	+ HS thay nhau hỏi và trả lời.
- GV yêu cầu học sinh vẽ ngôi nhà của mình.	- HS vẽ và tô màu ngôi nhà của mình vào giấy A4
- GV theo dõi giúp đỡ học sinh.	
<i>Bước 3: Làm việc cả lớp</i>	
- GV cho HS lên trình bày kết quả làm việc ở bước 1, 2.	- 1 số HS lên trình bày trước lớp:
	+ Dán tranh vẽ ngôi nhà của mình lên bảng.1 số HS giới thiệu trước lớp về nhà ở và cảnh vật xung quanh nhà ở của mình kết hợp chỉ tranh vẽ. Nhận xét về phần giới thiệu của các bạn.
- GV kết hợp với HS nhận xét phần giới thiệu	
4. Củng cố, dặn dò (3')	

- Nêu địa chỉ của nhà em?

- HS nêu ý kiến

- Nhận xét giờ học. Xem bài sau

- HS lắng nghe

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

Sáng : Thứ tư ngày 14 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: TIẾNG ANH

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 5: TOÁN

BÀI 2: CÁC SỐ 6,7,8,9,10(tiết 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :

1. Phát triển các kiến thức.

- Đọc, đếm, viết được các số trong phạm vi 10.
- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

Máy tính, ti vi

- Bộ đồ dùng học toán 1.
- Xúc xắc, mô hình vật liệu.....

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 1

1. Khởi động

- Ổn định tổ chức
- Giới thiệu bài:

- Hát

2. Khám phá

- GV cho HS quan sát tranh:

? Trong bức tranh có những đồ vật gì?

- HS quan sát

GV cho HS làm quen với với số lượng và nhận mặt các số từ 6 đến 10

- Giới thiệu: Có 6 con ong.
- Viết số 6 lên bảng

-GV thực hiện việc đếm và giới thiệu số tương tự với các bức tranh còn lại.

3.Hoạt động

*** Bài 1: Tập viết số.**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV chấm các chấm theo hình số lên bảng
- GV hướng dẫn HS viết các số theo chiều mũi tên được thể hiện trong SGK.
- GV cho HS viết bài

*** Bài 2: Số ?**

- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS đếm số lượng các loại bánh xuất hiện trong hình vẽ và nêu kết quả.
- GV nhận xét, kết luận.

Bài 3: Đếm số

- Nêu yêu cầu bài tập

HD HS đếm thêm để tìm ra phương án đúng

3. Củng cố, dặn dò

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?
- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số các số vừa học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.

- HS theo dõi.
- HS quan sát.
- Theo dõi hướng dẫn của GV
- HS viết vào vở BT.
- HS nhắc lại y/c của bài.
- HS quan sát đếm.
- HS nêu miệng.
- HS nhận xét bạn.

- HS nêu
- HS trả lời

IV. Điều chỉnh sau bài học:

Tiết 3+ 4: Tiếng Việt

BÀI 3 : C, c. Dấu sắc(tiết 1)

I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Năng lực: Nhận biết và đọc đúng âm c; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm c, thanh sắc; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng chữ c, dấu sắc; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chữ c, dấu sắc.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm c và thanh sắc có trong bài học.
- Phát triển kĩ năng nói lời chào hỏi.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật Nam, nhân vật Hà trong mối quan hệ với bố, bà; suy đoán nội dung tranh minh hoạ: “Nam và bố câu cá”, “A, cá, và tranh “Chào hỏi” .

- Phát triển ngôn ngữ phù hợp với nội dung tranh.

* Phẩm chất: Cảm nhận được tình cảm gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Ti vi, máy vi tính, bài giảng Powerpoin, bảng phụ
- HS: BDD

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

TIẾT 1

1: Mở đầu (5')

- GV cho HS đọc, viết chữ b, dấu huyền.
- GV cho cả lớp hát

- HS thực hiện
- HS hát

2. Nhận biết(5')

- GV cho HS quan sát tranh
- Em thấy gì trong tranh?
- GV đưa câu nhận biết : **Nam và bố câu cá.**
- GV cho HS đọc câu nhận biết
- GV giới thiệu tiếng có chứa âm c
- GV giới thiệu chữ **c** và **dấu sắc**

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đọc đồng thanh
- HS nghe

3. Đọc (12')

* Đọc âm

- +Đọc âm c
- GV đưa âm c- GV đọc mẫu
- Yêu cầu HS đọc âm c
- GV chỉnh sửa cách phát âm cho HS.

- HS nghe
- HS đọc âm c CN- N- L

* Đọc tiếng

- + Đọc tiếng mẫu:
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu **ca, cá**
- Tiếng **ca, cá** có âm nào? Dấu nào ?
- GV cho HS đánh vần tiếng **ca, cá** ?
- GV cho HS đọc trơn tiếng **ca, cá** .
- + Ghép chữ cái tạo tiếng
- Yêu cầu HS lấy BDD TV ghép tiếng có chứa âm **c**
- + ghép chữ c với a để tạo tiếng **ca**, thêm dấu huyền tạo tiếng **cà**, thêm dấu sắc tạo tiếng **cá**
- GV quan sát – giúp đỡ HS
- GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng vừa ghép
- GV yêu cầu HS đọc bài vừa ghép trong nhóm bàn
- GV cho 3- 5 HS mang bài lên bảng
- GV cho cả lớp đọc bài của HS trên bảng

- HS quan sát
- HS nêu
- HS đánh vần: CN- N- L
- HS ghép tiếng theo yêu cầu
- HS đọc tiếng vừa ghép
- HS thực hiện
- HS mang bài lên bảng
- Lớp đọc đồng thanh

Nghỉ giải lao(3')

***. Đọc từ ngữ**

- GV đưa tranh minh họa từ **ca**,
- Tranh chụp cái gì?
- GV cho HS đánh vần tiếng **ca**: CN- N- L
- GV cho HS đọc trơn.

Tương tự dạy các từ cà, cá

- GV cho HS đọc toàn bộ các từ : **ca, cà, cá**

*** Đọc lại các tiếng, từ ngữ**

- GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng, từ vừa học
- GV tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm
- GV tuyên dương nhóm đọc tốt.

4. Viết bảng (10')

- GV giới thiệu chữ ghi âm **c** theo các kiểu: in thường, viết thường, in hoa, viết hoa, dấu sắc
- GV đưa mẫu chữ viết thường và yêu cầu HS quan sát sau đó nêu cấu tạo
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **c, cá** lưu ý vị trí dấu sắc
- GV cho HS viết bảng con chữ **c, cá**
- GV nhận xét- chỉnh sửa bài viết của HS

- HS quan sát
- cái ca
- HS nối tiếp đánh vần :
cờ - a- ca : ca
- HS đọc lại toàn bài
- HS thi đọc giữa các nhóm
- HS nghe
- HS quan sát
- HS quan sát – lắng nghe
- HS viết bảng con

TIẾT 2

5. Viết vở (10')

- GV yêu cầu học sinh tô và viết chữ **c, cá** chú ý cách nối từ chữ c sang chữ a. và vị trí dấu sắc
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Tuyên dương, nhận xét và sửa bài của một số học sinh (nếu cần)

*** Nghỉ giải lao(3')**

6 . Đọc (14')

- Học sinh tô chữ c, viết chữ cá trong vở Tập viết
- Học sinh nghe

- Yêu cầu học sinh đọc thầm câu “ A, cá”

- GV đọc mẫu câu “ A, cá”

- GV cho học sinh đọc câu “ A, cá” (cá nhân, nhóm, lớp)

- GV yêu cầu học sinh quan sát tranh và trả lời câu hỏi:

- Bà và Hà đang ở đâu?

- Hà nhìn thấy gì dưới hồ ?

- Theo em, hà sẽ nói gì với bà?

GVKL: Hai bà cháu đang ở hồ cá.. chú ý nghe lời bà và giữ vệ sinh nơi công cộng.

7. Nói theo tranh.(5’)

- GV yêu cầu học sinh quan sát tranh

-Em nhìn thấy ai trong tranh?

- Nam đang ở đâu? Nam sẽ nói gì khi gặp bác bảo vệ?

- Nếu em là bác bảo vệ, em sẽ nói gì với Nam?

- GV nêu nội dung tranh 1, lưu ý HS khi đến trường cần chào hỏi người lớn tuổi như bác bảo vệ...

- Yêu cầu HS quan sát tranh 2

- Tranh vẽ cảnh ở đâu? Có những ai trong tranh?

- Nam đang làm gì? Em thử đoán xem Nam sẽ nói gì với các bạn?

Theo em các bạn trong lớp sẽ nói gì với Nam?

- GV giới thiệu nội dung tranh 2, khi đến lớp gặp các bạn em cần chào hỏi ..

- Chủ đề luyện nói là gì ?

- GV chia HS thành các nhóm thực hành nói lời chào hỏi theo từng tranh.

- Học sinh đọc thầm

- Học sinh nghe.

- Học sinh đọc

- Học sinh quan sát tranh

- Học sinh trả lời câu hỏi

- Học sinh nghe

- Học sinh quan sát tranh

- HS trả lời

- HS quan sát

- HS trả lời

- HS trả lời

- Học sinh trả lời.

- HS trả lời.

- HS nêu

- HS thực hiện

- Đại diện một nhóm thể hiện nội dung trước cả lớp, GV và HS nhận xét. Nhận xét, tuyên dương học sinh

8. củng cố, dặn dò (3')

- Gọi 1 HS đọc lại bài
- Nhận xét, tuyên dương.
- Xem bài sau.

- HS đọc lại bài
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe, thực hiện

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

Chiều : Thứ tư ngày 14 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: KĨ NĂNG SỐNG

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: ÂM NHẠC *

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: THỂ DỤC

Giáo viên chuyên dạy

Sáng: Thứ năm ngày 15 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: MĨ THUẬT

Giáo viên chuyên dạy

Tiết 2: TOÁN**BÀI 2: CÁC SỐ 6,7,8,9,10(T2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :****1. Phát triển các kiến thức.**

- Đọc, đếm, viết được các số trong phạm vi 10.
- Sắp xếp được các số trong phạm vi 10 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.

2. Phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm kiếm sự tương đồng.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- Ti vi, máy tính để trình chiếu sách mềm
- Bộ đồ dùng học toán 1.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Tiết 2:

1. Khởi động

- Ôn định tổ chức
- Giới thiệu bài :

- Hát
- Lắng nghe

2. Luyện tập

Bài 1:

- Nêu yêu cầu bài tập
- GV giới thiệu tranh
- Yêu cầu học sinh kiểm tra đáp số được đưa ra trong SGK
- Nhận xét, kết luận

- HS quan sát
- HS nêu đáp số
- HS nhận xét bạn

Bài 2:

- Nêu yêu cầu bài tập
- Gv hướng dẫn học sinh đếm theo thứ tự số
- H1: thứ tự 0,1,2,3,4,5,6,7,8,9,10
- H2: thứ tự 10,9,8,7,6,5,4,3,2,1
- Gv nhận xét, kết luận

- Hs nhắc lại
- HS đếm số
- Nhận xét

Bài 3:

- Nêu yêu cầu bài tập
- Hướng dẫn HS đếm và ghi lại số chân của từng con vật
- HS đếm số lượng các con vật có 6 chân
- HS trả lời kết quả
- GV nhận xét bổ sung

- HS nêu
- HS đếm và ghi
- HS đếm
- HS trả lời : Có 3 con vật có 6 chân
- HS nhận xét

Bài 4:

- Nêu yêu cầu bài tập
- Giới thiệu tranh
- Yêu cầu HS đếm các con vật có trong tranh
- GV yêu cầu HS báo cáo kết quả
- GV nhận xét bổ sung

- HS nhắc lại yêu cầu
- Quan sát tranh
- HS làm việc theo nhóm:
Đếm các con vật có trong tranh rồi nêu kết quả

3/Củng cố, dặn dò

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?
- Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số các số vừa học trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy**Tiết 3+ 4: TIẾNG VIỆT****BÀI 4 : E, e, Ê, ê(tiết 1,2)****I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- * Năng lực: Nhận biết và đọc đúng âm e, ê; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có âm e, ê; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng chữ e, ê; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa e, ê.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm e, có trong bài học.
- Phát triển tri thức ngôn ngữ nói theo chủ điểm được gợi ý trong tranh Trên sân trường.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết nhân vật bà, mẹ, bé và bạn bè, suy đoán nội dung tranh minh họa: "Bé kể mẹ nghe về bạn bè, "Bà bế bé và tranh "Trên sân trường".
- * Phẩm chất: Cảm nhận được tình cảm gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bài giảng Powerpoint, máy vi tính, ti vi.
- HS: BDD

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**TIẾT 1**

1. Mở đầu : (5')

- GV cho HS đọc và viết âm c và dấu sắc
- GV cho cả lớp hát

2. Nhận biết(5')

- GV cho HS quan sát tranh
- Em thấy trong tranh vẽ gì ?
- Bé kể cho mẹ nghe những chuyện gì về bạn bè?
- GV đưa câu nhận biết :

Bé kể cho mẹ nghe về bạn bè.

- GV cho HS đọc câu nhận biết
- GV giới thiệu tiếng có chứa âm e, ê
- GV giới thiệu chữ e, ê

3. Đọc (12')

* Đọc âm

- + Đọc âm e
- GV đưa âm e- GV đọc mẫu
- Yêu cầu HS đọc âm m
- GV chỉnh sửa cách phát âm cho HS

* Đọc âm ê (dạy tương tự)

- So sánh chữ e và ê?

* Đọc tiếng

- + Đọc tiếng mẫu:
- GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu **bé, bé.**
- Tiếng **bé, bé** có âm nào? Dấu nào ?
- GV cho HS đánh vần tiếng **bé, bé?**
- GV cho HS đọc trơn tiếng **bé, bé.**
- + Ghép chữ cái tạo tiếng
- Yêu cầu HS lấy BDD TV ghép tiếng có chứa âm e, ê;
- GV yêu cầu HS ghép chữ b với chữ e và dấu huyền ; dấu sắc để tạo tiếng.
- GV quan sát – giúp đỡ HS
- GV yêu cầu HS đọc, phân tích tiếng vừa ghép
- GV yêu cầu HS đọc bài vừa ghép trong nhóm bàn
- GV cho 3- 5 HS mang bài lên bảng

- HS thực hiện
- HS hát

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đọc đồng thanh
- HS nghe

- HS lắng nghe
- HS đọc CN- N- T

- HS so sánh

- HS quan sát
- HS trả lời
- HS đánh vần: CN- N- L
- HS đọc trơn

- HS ghép

- HS đọc , phân tích tiếng vừa ghép
- HS đọc bài của bạn
- HS thực hiện
- HS đọc bài

- GV cho cả lớp đọc bài của HS trên bảng

Nghỉ giải lao(3')

*** Đọc từ ngữ**

- GV đưa tranh minh họa từ **bè**
- Tranh vẽ gì?
- GV cho HS đánh vần tiếng bè: CN- N- L
- GV cho HS đọc từ bè.

Tương tự dạy các từ bé, bế

- GV cho HS đọc toàn bộ các từ

*** Đọc lại các tiếng, từ ngữ**

- GV cho HS đọc lại toàn bộ các tiếng, từ vừa học
- GV tổ chức cho HS thi đọc giữa các nhóm

4. Viết bảng con(10')

- GV giới thiệu chữ ghi âm **e, ê** theo các kiểu: in thường, viết thường, in hoa, viết hoa
- GV đưa mẫu chữ viết thường và yêu cầu HS quan sát sau đó nêu cấu tạo chữ.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình và cách viết chữ **e, ê** từ : **bé, bế**,
- GV lưu ý cho HS khoảng cách giữa các tiếng.
- GV yêu cầu học sinh viết bảng con
- Nhận xét, tuyên dương học sinh viết tốt

- HS quan sát
- Cái bè
- HS trả lời
- HS đánh vần CN- N- L
- HS đọc

- HS đọc nối tiếp các từ .
- HS đọc CN- N- L

- HS quan sát và nhắc lại tên gọi của mỗi kiểu chữ

- Học sinh quan sát và nêu cấu tạo chữ **e, ê** viết thường

- Học sinh quan sát
- HS viết chữ **e, ê**, từ **bé, bế** vào bảng con

- Học sinh nghe

TIẾT 2

5. Viết vở : (15')

- GV yêu cầu học sinh tô và viết chữ **e, ê** viết thường ; viết từ **bé, bế**
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- Tuyên dương, nhận xét và sửa bài của một số học

- Học sinh tô chữ **e, ê** từ **bé, bế** trong vở Tập viết tập 1

- Học sinh nghe

6. Đọc câu (15')

- GV cho HS quan sát tranh trong màn hình

- HS quan sát

- GV cho HS đọc thầm câu: Bà bé bé.
 - GV cho HS đọc thầm và tìm các tiếng có chứa âm **e, ê**
 - GV đọc mẫu : **Bà bé bé.**
 - GV yêu cầu HS đọc thành tiếng cả câu.
 - GV quan sát chỉnh sửa cho HS.
 - Ai đang bế bé?
 - Vẽ mặt của bé như thế nào?
 - Vẽ mặt của bà như thế nào?
- GVKL: Bà bé bé và rất vui và yêu chiều bé...

7. Nói theo tranh(5')

- Yêu cầu HS qs tranh trong màn hình
- Tranh vẽ cảnh ở đâu?
- Vào lúc nào ?
- Kể những gì em thấy trong tranh?
- Các bạn đang làm gì ?
- Chủ đề luyện nói là gì ?
- KL: Giờ ra chơi các em chơi những trò chơi phù hợp với lứa tuổi... chú ý đảm bảo an toàn.

8. củng cố, dặn dò (3')

- Gọi 1 HS đọc lại bài
- Nhận xét, tuyên dương.
- Xem bài sau.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

- HS đọc thầm và tìm tiếng chứa âm e, ê

- HS đọc CN- N- L

- HS trả lời

- HS quan sát
- Ở sân trường
- Giờ ra chơi
- Các bạn học sinh; cây xanh, ghế đá
- HS trả lời.

- HS lắng nghe

- HS đọc
- HS lắng nghe
- HS lắng nghe, thực hiện.

Chiều: Thứ năm ngày 15 tháng 9 năm 2022

Tiết 1: TOÁN *

LUYỆN: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10. (VBTT trang 10)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- * Năng lực: Củng cố cho HS cách đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 10.
- HS tiếp tục làm quen với cách làm bài tập theo hình thức trắc nghiệm thông qua bài tập 3.
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm ra sự tương đồng.

- * Phẩm chất: Học tập tích cực, tự tin, trung thực trong học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV + HS: Vở bài tập toán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Khởi động (5')

- GV 1 cái thước, 3 cái bút, yêu cầu HS đếm
- GV đánh giá, nhận xét.

2. Luyện tập (27')

* Bài 1: Viết số (7')

- MT: HS viết được các số 6, 7, 8, 9, 10.
- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn mẫu.
- GV yêu cầu HS viết số
- Chữa bài

* Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống. (7')

- MT: củng cố cho HS cách đếm trong phạm vi 10.
- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS làm bài
- Chữa bài

* Bài 3: Khoanh vào số thích hợp (theo mẫu) (7')

- MT: HS làm quen với hình thức trắc nghiệm thông qua cách đếm trong phạm vi 10
- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV làm mẫu 1 phần
- GV yêu cầu HS làm bài
- Chữa bài

* Bài 4: Tô màu vào bông hoa theo mẫu (6')

- MT: củng cố cho HS đếm từ 1 đến 10 và tô màu đúng theo yêu cầu.
- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS làm bài
- + GV quan sát, giúp đỡ HS còn lúng túng.
- Chữa bài.

4. Củng cố, dặn dò (3')

- Đếm các số từ 6 đến 10?
- Nhận xét giờ học.
- Xem bài sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

- HS đếm, nêu miệng cách đếm
- HS nhận xét

- HS mở VBT

- HS nhắc lại
- HS theo dõi, làm
- HS viết, mỗi số 1 dòng
- HS chữa bài

- HS nhắc lại
- HS làm
- HS chữa bài, đổi vở kiểm tra

- HS nhắc lại
- HS quan sát
- HS theo dõi, làm
- HS chữa bài

- HS nhắc lại
- HS làm, tô màu
- HS chữa bài

- HS đếm

- HS lắng nghe

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

Luyện đọc, viết bài các bài trong tuần 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết bài a,b
- Rèn viết chữ đúng kĩ thuật.
- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

1. Khởi động: 7'

- GV ghi bảng.
a,b, ba ba, ba bà
- + Gọi HS đọc các tiếng đó
- Phân tích tiếng: ba
- GV nhận xét, sửa phát âm.

- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.
- HS phân tích.

2. HĐ 2: Luyện đọc: 12'

- GV cho HS đọc lại bài a,b
- Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng có chứa a,b
- Yêu cầu HS đọc trên bảng
- Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có a,b
- GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu cầu HS đọc
- Cho HS đứng dậy nhìn các đồ dùng trong lớp, nêu tên của đồ dùng có chứa a, b
- GV nhận xét, uốn sửa

- Cá nhân, nhóm, đồng thanh bài a,b
- HS đọc cá nhân
- Tìm tiếng có a,b
- Đọc 1 số tiếng vừa tìm
- HS quan sát và nêu tên đồ dùng trong lớp có chứa a, b.
- Nhận xét.
- HS hát

*** Giải lao(5')**

3. HĐ 3: Luyện viết (15')

a. Hướng dẫn viết bảng con:

- Nêu quy trình viết chữ: a,b
- Nhận xét về độ cao, độ rộng,...
- Nhận xét về cách viết tiếng: ba (độ cao các con chữ, khoảng cách các con chữ,...)
- Hướng dẫn viết bảng con: bà, bà, bá,..

- HS viết bảng con.
- Nhận xét, đánh giá.
- Viết bảng các tiếng

- Nhận xét, đánh giá.

b. Hướng dẫn viết vở:

- Hướng dẫn viết vào vở ô ly.

Mỗi chữ 1 dòng.

- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.

- GV nhận xét vở của HS.

- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.

IV. Củng cố - dặn dò: 3'

- GV hệ thống kiến thức đã học.

- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.

- HS viết vở ô ly.

- Chú ý lắng nghe.

HS đọc lại các chữ vừa viết.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 3: TIẾNG VIỆT *

LUYỆN TẬP BÀI 4: e, ê

I, YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

* Năng lực: Củng cố cho HS về cách đọc, nói, điền các tiếng có âm e, ê.

- HS vận dụng kiến thức đã học để điền e hoặc ê.

-Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm e, ê có trong bài học.

- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết con vật, đồ vật, suy đoán nội dung tranh minh hoạ

* Phẩm chất: HS thêm yêu quý các vật nuôi mà HS biết, thêm yêu ngôi nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV + HS: Vở bài tập

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1. Mở đầu(5')

- GV viết lên bảng cà, cá, bà. Yêu cầu HS đọc.

- GV nhận xét, đánh giá.

- GV giới thiệu bài.

2.Luyện tập(27')

Bài 1. Nói?(9')

- GV nêu yêu cầu.

- GV yêu cầu HS quan sát tranh, nói con vật có tiếng có chứa âm e, ê.

- Tranh 2 vẽ gì?

- Tiếng “lê” có chứa âm gì?

- GV ghi lại: lê

-HS đọc, nhận xét, sửa sai

- HS nghe, nhắc lại

- Vẽ quả lê

- âm ê, nối với âm e

- Tranh 3, 4 tương tự. Ghi : ve, lê, me, khế. Bài 2. Điền e hoặc ê? (9') - GV nêu yêu cầu - GV yêu cầu HS quan sát tranh điền e hoặc ê - Yêu cầu HS đọc lại các tiếng vừa điền Bài 3: (9'). - GV nêu yêu cầu - GV viết lên bảng các tiếng: b, e, ê, dấu sắc, dấu huyền. - GV yêu cầu HS ghép - GV cho HS đọc lại các tiếng vừa ghép. - GV quan sát, theo dõi, sửa sai 3. Củng cố, dặn dò (3') Tìm tiếng có chứa âm e ,ê và dấu sắc, dấu huyền? - Gọi HS đọc toàn bộ bài trên bảng. - GV nhận xét, đánh giá. IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC	- HS đọc thầm, đọc lại các tiếng đó - HS nghe, nhắc lại - HS điền: bê, bè, bé - HS nghe, nhắc lại - HS đọc thầm, 1 HS đọc - HS ghép: bè, bé, bê, bẻ - HS đọc lại - HS tìm - HS theo dõi - HS lắng nghe.
--	---

Sáng : Thứ sáu ngày 16 tháng 9 năm 2022

Tiết 1+ 4 : : Tiếng Việt

ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1.Năng lực:

+ Đọc: Nắm vững cách đọc âm a,c,c,e,ê, thanh huyền, thanh sắc.đọc đúng tiếng từ ngữ, câu có âm a, c, c, e, ê, thanh huyền, thanh sắc; trả lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung bài đã đọc.

+ Viết: Phát triển kĩ năng viết thông qua viết từ ngữ chứa một số âm - vần, chữ đã học; phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm được gợi ý “trên sân trường”

+Nói và nghe: PT kĩ năng nghe, nói thông qua hoạt động nghe kể câu chuyện *Búp bê và đế mền*; quan sát, trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Qua câu chuyện, HS cũng được rèn luyện ý thức giúp đỡ việc nhà.

2. Phẩm chất: Giúp học sinh cảm nhận tình cảm tốt đẹp gia đình, kính trọng những người trong gia đình, chăm làm việc nhà.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. Giáo viên: Ti vi, máy tính để trình chiếu sách mềm

2. Học sinh

- Đồ dùng học tập

III. Hoạt động dạy học

Tiết 1

1. Khởi động

- Cho HS đọc lại âm đã học và từ ngữ chứa âm đã học

- GV nhận xét, giới thiệu bài e, ê.

2. Đọc âm, tiếng, từ.

* Đọc âm

- GV viết các âm a, b, c, e, ê lên bảng, yêu cầu HS đọc.

- GV gọi HS

- GV theo dõi sửa lỗi phát âm cho HS

* Ghép tiếng

- GV cho HS ghép âm đầu với nguyên âm được các tiếng ba, be, bê

- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần

- Gọi HS đọc trơn

- Yêu cầu HS ghép các tiếng chứa e, ê

- Nhận xét

* Đọc từ ngữ

- GV yêu cầu HS quan sát nêu từ: ba bà, be bé, cá bé, bê cá, bê bé.

- GV ghi bảng, gọi HS đánh vần- đọc trơn

- Nhận xét

3. Đọc câu

- GV cho HS đọc thầm câu và tìm các âm đã học trong tuần.

- GV ghi bảng, đọc mẫu

- Gọi HS đọc thành tiếng cả câu

- Nhận xét

4. Viết

- GV treo mẫu chữ số 6, 7, 8, 9, 10 và cụm từ *bé bé*. Yêu cầu HS quan sát.

- GV hướng dẫn cách tô vào vở tập viết

- Yêu cầu HS viết vào vở

- Theo dõi, nhận xét.

-Thực hiện theo hướng dẫn

- HS đọc CN-N-ĐT

- HS ghép

- HS đọc

- CN- N- ĐT

- Cả lớp đọc theo ĐT

- HS nêu tiếng chứa âm a, b, c, e, ê

- HS đọc CN- N- ĐT

- HS quan sát, nghe

- Viết bài

- HS thực hiện

Tiết 2

5. Kể chuyện

Câu chuyện: Búp bê và đế mèn

* GV kể chuyện, đặt câu hỏi và trả lời

Lần 1: GV kể toàn bộ câu chuyện

- Lắng nghe

Lần 2: GV kể từng đoạn và đặt câu hỏi	- Nghe và trả lời câu hỏi
Đoạn 1: Từ đầu đến tiếng hát	
+ Búp bê làm những việc gì?	+ Bà quét nhà, rửa bát, nấu cơm.
+ Lúc ngồi nghỉ búp bê nghe thấy gì?	+ Nghe thấy tiếng hát
Đoạn 2: tiếp cho đến <i>tặng bạn đây</i>	
+Tiếng hát búp bê nghe thấy là của ai?	+ Tiếng hát của dế mèn
+Vì sao dế mèn hát tặng búp bê?	+Vì thấy bạn buồn
Đoạn 3: Còn lại	
+ Búp bê thấy thế nào khi nghe dế mèn hát?	+ Cảm thấy hết mệt
* Học sinh kể chuyện	
- GV yêu cầu HS quan sát tranh kể lại từng đoạn	- HS thực hiện theo hướng dẫn.
- GV gọi một số HS kể theo đoạn, cả bài	- Một số HS trình bày
- GV nhận xét, tuyên dương	- Nhận xét
6. Củng cố	
- Cho HS đọc lại toàn bài.; - Nhận xét giờ học	HS đọc lại toàn bài.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2: THỂ DỤC Giáo viên chuyên dạy

Tiết 3: TIẾNG ANH Giáo viên chuyên dạy

Chiều : Thứ sáu ngày 16 tháng 9 năm 2022

Tiết 2: TIẾNG VIỆT

Luyện đọc, viết bài các bài trong tuần 2

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố cách đọc, viết bài c, e, ê
- Rèn viết chữ đúng kĩ thuật.
- Giáo dục tính kiên trì, cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Tiết 1

1. Khởi động: 7'

- GV ghi bảng. bạ, bả, bà, bá, bã + Gọi HS đọc các tiếng đó - Phân tích tiếng: bã - GV nhận xét, sửa phát âm. 2. HĐ 2: Luyện đọc: 12' - GV cho HS đọc lại bài c,e,ê - Đưa bảng phụ ghi 1 số tiếng có chứa c,e,ê - Yêu cầu HS đọc trên bảng - Yêu cầu HS tìm và ghép trên bộ đồ dùng tiếng có c,e,ê - GV ghi 1 số tiếng HS vừa tìm lên bảng, yêu cầu HS đọc - Cho HS đứng dậy nhìn các đồ dùng trong lớp, nêu tên của đồ dùng có chứa c,e,ê - GV nhận xét, uốn sửa * Giải lao(5') 3. HĐ 3: Luyện viết (15') a. Hướng dẫn viết bảng con: - Nêu quy trình viết chữ: c,e,ê - Nhận xét về độ cao, độ rộng,... - Nhận xét về cách viết tiếng : bạ (độ cao các con chữ, khoảng cách các con chữ,...) - Hướng dẫn viết bảng con: cá, bê, bé, bề,... - Nhận xét, đánh giá. b. Hướng dẫn viết vở: - Hướng dẫn viết vào vở ô ly. Mỗi chữ 1 dòng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - GV nhận xét vở của HS. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. IV. Củng cố - dặn dò: 3'	- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - HS phân tích. - Cá nhân , nhóm, đồng thanh bài c,e,ê - HS đọc cá nhân - Tìm tiếng có c.e.ê - Đọc 1 số tiếng vừa tìm - HS quan sát và nêu tên đồ dùng trong lớp có chứa c,e,ê. - Nhận xét. - HS hát - HS viết bảng con. - Nhận xét, đánh giá. - Viết bảng các tiếng - HS viết vở ô ly. - Chú ý lắng nghe. - HS đọc lại các chữ vừa viết.
--	---

- GV hệ thống kiến thức đã học.
- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.

IV. Điều chỉnh sau bài dạy

Tiết 2: TOÁN *

LUYỆN: CÁC SỐ 6, 7, 8, 9, 10. (VBTT trang 12,13)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- * Năng lực: Củng cố cho HS cách đếm, đọc, viết các số trong phạm vi 10.
- HS tiếp tục làm quen với cách làm bài tập theo hình thức trắc nghiệm
- Thực hiện thao tác tư duy ở mức độ đơn giản, biết quan sát để tìm ra sự tương đồng.
- * Phẩm chất: Học tập tích cực, tự tin, trung thực trong học toán.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV + HS: Vở bài tập toán.

III.CÁCHHOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

1.Khởi động(5')

- GV : tìm trong lớp học đồ vật có số lượng là 6
- GV đánh giá, nhận xét.

2. Luyện tập(27')

* Bài 1: Viết số (7')

- MT: HS viết được các số 6, 7, 8, 9, 10.
- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV hướng dẫn HS đếm số lượng đồ vật trong hình rồi viết số tương ứng
- GV yêu cầu HS viết số
- Chữa bài

* Bài 2: Viết số thích hợp vào ô trống.(7')

- MT: Củng cố cho HS cách đếm trong phạm vi 10.
- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV yêu cầu HS làm bài
- Chữa bài

* Bài 3: Tìm đường về nhà (theo mẫu)(7')

- MT: HS làm quen với hình thức nối theo đường rích rắc qua cách đếm trong phạm vi 10
- GV nêu yêu cầu của bài.
- GV làm mẫu 1 phần
- GV yêu cầu HS làm bài
- Chữa bài

4. Củng cố, dặn dò (3')

- Đếm các số từ 6 đến 10?
- Nhận xét giờ học.

- HS đếm, nêu miệng cách đếm
- HS nhận xét

- HS mở VBT

- HS nhắc lại
- HS theo dõi, làm
- HS chữa bài

- HS nhắc lại
- HS làm
- HS chữa bài, đổi vở kiểm tra

- HS nhắc lại
- HS quan sát
- HS theo dõi, làm
- HS chữa bài

- HS đếm
- HS lắng nghe

- Xem bài sau

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU DẠY HỌC

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm SINH HOẠT LỚP : Sơ kết tuần, lập kế hoạch tuần tới HÁT VỀ TÌNH BẠN

I. Yêu cầu cần đạt:

- Sau hoạt động, HS có khả năng:
- Tự đánh giá việc thực hiện phong trào “Đôi bạn cùng tiến”.
- Yêu quý, đoàn kết với bạn bè.

II. CHUẨN BỊ:

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:

1. Ổn định: Hát

2. Các bước sinh hoạt:

2.1. Nhận xét trong tuần 2

- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:
 - + *Đi học chuyên cần:*
 - + *Tác phong , đồng phục .*
 - + *Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*
 - + *Vệ sinh.*
- + GV nhận xét qua 2 tuần học:
- * *Tuyên dương:*
 - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.
- * *Nhắc nhở:*
 - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.

2.2. Triển khai tuần 3: Chủ đề tháng 9: Vui đến trường

- Thực hiện dạy tuần 3, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.
- Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP. Phòng Covid19
- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.

2.3. Hát về tình bạn.

a. Nhận xét, đánh giá việc thực hiện phong trào “Đôi bạn cùng tiến” của lớp:

- GV tổ chức cho HS trao đổi cặp đôi và chia sẻ với nhau về những việc bản thân đã làm được và

- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.
- + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi
- + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi
- + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi
- + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện.

- Lắng nghe để thực hiện HS làm việc theo nhóm đôi

những mong muốn tiếp tục thực hiện những việc làm đúng để cùng giúp đỡ nhau học tập.

- Gọi các nhóm lên chia sẻ trước lớp.
- Tuyên dương những tấm gương Đôi bạn cùng tiến ở trong lớp.

b. Tổ chức cho HS hát về tình bạn:

- GV lựa chọn và chuẩn bị một số video, đĩa nhạc về một số bài hát tình bạn.

Gợi ý: một số bài hát về tình bạn có thể chuẩn bị như: Chào người bạn mới đến (Sáng tác: Lương Bằng Vinh), Tình bạn tuổi thơ (Sáng tác: Kiều Hồng Phượng, Nguyễn Quốc Việt), Tình bạn (Sáng tác: Yên Lam).

- Tổ chức cho HS thi hát và biểu diễn giữa các tổ, nhóm.
- GV nhận xét, tuyên dương.

- Lần lượt các nhóm lên chia sẻ
- Lắng nghe.

- Nghe và lựa chọn bài hát

- HS lên trình diễn thi giữa các nhóm

Nhận xét, đánh giá của BGH

Duyệt sử dụng lên lớp
9/9/2022

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Bùi Quý Hữu